

Bản án số: 69/2021/HS-PT
Ngày: 12-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh; Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Thương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Lê Tuấn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Tuấn C (Phú), sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 116/6 ấp A, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Cao Thị G; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2020, Mai Thị Thùy T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2007, quen biết với Lê Tuấn C qua mạng xã hội facebook và thường xuyên liên lạc với nhau. T và C nảy sinh tình cảm yêu thương nhau. Khoảng giữa tháng 10 năm 2020, C đi ghe cào biển về và hẹn gặp nhau. Sáng ngày 20 tháng 10 năm 2020, C điều khiển xe gắn máy biển số xxAD-xxx.xx đến trước ngõ vào nhà T để đón và chở T đến quán cà phê TN ở thị trấn T uống nước. Tại đây, C chủ động hỏi T về việc muốn quan hệ tình dục với T thì được T đồng ý. Ngay sau đó, C điều khiển xe chở T đến nhà trọ K, ở ấp TQ, thị trấn T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và thuê phòng số 6 để nghỉ. Sau khi vào phòng, cả hai nằm trên giường nói chuyện, được một lúc thì C ôm T, sờ sờ và cởi quần áo của T ra. Xong C tự cởi quần áo của mình rồi lấy bao cao su chuẩn bị sẵn mang vào dương vật đang cương cứng và đưa vào âm đạo của T giao cấu cho đến khi xuất tinh. Sau khi giao cấu xong cả hai lần lượt đi tắm,

mặc quần áo vào rồi C điều khiển xe đưa T về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 309-1220/TD ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre đối với Mai Thị Thùy T kết luận: màng trinh vị trí 03 giờ, 09 giờ có dấu khuyết cũ chưa đến chân màn trinh, dấu khuyết không sung huyết, không rỉ máu; khẩu kính lỗ màng trinh 2,5cm; kết quả siêu âm, xét nghiệm không có thai;

Quá trình xác minh và điều tra Lê Tuấn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình như trên. Đồng thời bị cáo cũng đã bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Mai Văn Đ là cha ruột và là người đại diện hợp pháp của Mai Thị Thùy T. Ông Mai Văn Đ và Mai Thị Thùy T cũng có đơn xin bãi nại, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn C.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Tuấn C phạm “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tuấn C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28-4-2021, bị cáo Lê Tuấn C kháng cáo yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tuấn C 01 (một) năm tù về “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo ở nhà lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: do có quan hệ tình cảm với nhau nên vào ngày 20 tháng 10 năm 2020, Lê Tuấn C đã cùng với Mai Thị Thùy T (sinh ngày 23 tháng 5 năm 2007) đến nhà nghỉ trọ K ở ấp TQ, thị trấn T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để giao cấu với T một lần. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đồng thời, xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thể hiện bị cáo đã lợi dụng sự ngây thơ, thiếu hiểu biết của bị hại để thực hiện hành vi giao cấu, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần của bị hại không những ở hiện tại mà còn ở tương lai, gây bất bình trong nhân dân nên không có cơ sở để xem xét cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tuấn C 01 năm tù về “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo Lê Tuấn C thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tuấn C 01 (một) năm tù về “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Lê Tuấn C được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- Công an và VKSND huyện Thạnh Phú (2b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã M , huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn